

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 19 - 11 - 2020

V/v: Ly hôn giữa
chị C và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ **án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2020** giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27, phân đội 1 - Trại giam T, huyện C, tỉnh T;

(Chị C, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/12/2010. Sau khi kết hôn chị phát hiện anh T nghiện chất ma túy nên giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Chị đã cùng gia đình động viên và đưa anh T đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện đặt tại huyện X, tỉnh Nam Định. Nhưng sau đó anh T không thay đổi và vẫn nghiện ma túy, không chịu khó làm ăn nên chị thấy chán nản, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa để sinh sống từ cuối năm 2011, vợ chồng sống ly thân từ đó. Năm 2019, anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện X kết án vì hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam T đặt tại huyện C, tỉnh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không thai nghén gì với nhau

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị không hòa giải và xin xét xử vắng mặt chị

Anh Thiện đang chấp hành án tại trại giam T nhưng có lời khai xác nhận có đăng ký kết hôn với chị C tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa năm 2010. Nay chị C xin ly hôn anh nhất trí, Anh chị chưa có con chung, thai nghén với nhau. Không có tài sản chung, riêng, không nợ nần gì ai. Anh xin được giải quyết, xét xử vắng mặt anh vì anh đang chấp hành án tại trại giam T, anh giữ nguyên quan điểm như bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T đều đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 1 Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/12/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, anh thì nghiện ma túy và anh chị đã ly thân từ lâu, anh đang đi chấp hành án do phạm tội. Vì thế anh chị không có cơ hội hàn gắn tình

cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T. Xét nguyện vọng của chị là chính đáng nên chấp nhận cho chị ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: các đương sự không có con chung, không thai nghén gì với nhau.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Phạm Thị C phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị C phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số **0001809** ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh